

XYT764 Series

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT ROBOT TRỤC TỌA ĐỘ 3 TRỤC (X-Y-Z / ARM TYPE)

SPECIFICATION SHEET

HÀNH TRÌNH TỐI ĐA (MAXIMUM STROKE)	TỐC ĐỘ TỐI ĐA (MAXIMUM SPEED)	CÔNG SUẤT MOTOR (AC SERVO MOTOR OUTPUT)
Trục X (X axis): 3050 mm	Trục X (X axis): 2000 mm/s	Trục X (X axis): 400 W
Trục Y (Y axis): 650 mm	Trục Y (Y axis): 1000 mm/s	Trục Y (Y axis): 200 W
Trục Z (Z axis): 350 mm	Trục Z (Z axis): 500 mm/s	Trục Z (Z axis): 200 W + Phanh (Brake)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN / Specifications

Hạng mục (Item)	Trục X (X axis)	Trục Y (Y axis)	Trục Z (Z axis)
Kiểu trục (Model Type)	CFT17M	CFS14	CFS12
Độ lặp lại vị trí (Repeatability)	±0.04 mm	±0.01 mm	±0.01 mm
Bước dẫn (Lead)	40 mm	20 mm	10 mm
Tốc độ tối đa (Maximum Speed) ※3	2000 mm/s	1000 mm/s	500 mm/s
Hành trình tiêu chuẩn (Stroke) Bước nhảy 50 mm (50 mm Pitch)	550 ~ 3050 mm	100 ~ 650 mm	50 ~ 350 mm
Công suất động cơ Servo (AC Servo Motor Output)	400 W	200 W	200 W + Phanh (Brake)
Môi trường làm việc (Operating Environment)	0 ~ 40°C, độ ẩm dưới 85% RH (không ngưng tụ sương)		

※3: Tốc độ tối đa (mm/s) được tính toán dựa trên tốc độ vòng tua cực đại của động cơ AC Servo là 3000 vòng/phút (3000 RPM).

TẢI TRỌNG CÓ THỂ MANG THEO TỐI ĐA TRỤC Z / Maximum Payload (Z Payload) [kg]

Hành trình trục Z (Z Stroke) [mm]	Hành trình trục Y (Y Stroke) [mm]					
	150	250	350	450	550	650
150 mm	14	13	11	9	7	5
250 mm	14	12	10	8	6	4
350 mm	14	11	9	7	5	3

* Chú ý lắp đặt: Chỉ áp dụng đối với phương thức lắp đặt nằm ngang (Only for horizontal installation).

QUY CÁCH ĐẶT HÀNG / Ordering Method

XYT764 - A 1 - 650 - 400 - 200 - T - C - 0001

1. Kiểu liên kết (Combination)

- A : Kiểu cánh tay (Arm Type)

2. Hướng kết hợp (Direction)

- 1, 2, 3, 4

3. Hành trình các trục (Stroke)

- Trục X: 550 ~ 3050 mm
- Trục Y: 100 ~ 550 mm
- Trục Z: 50 ~ 350 mm
(Bước khoảng cách: 50 mm Pitch)

4. Chuẩn lắp Motor (Installation)

- T : Chuẩn thông dụng gồm:
 - Mitsubishi
 - Delta
 - Yaskawa
 - Inovance, v.v.
- P : Chuẩn Panasonic

5. Giao hàng & Mã đặt riêng

- C : Giao hàng nguyên bộ đã kết nối (By Set)
- K : Giao hàng dạng cụm đơn trục (By Kit)
- 0001: Mã yêu cầu đặt biệt (Special Order No.)